

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ GIÁO DỤC Ý THỨC THẨM MỸ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT ĐẮK LẮK

BÙI THỊ BÍCH DIỆP*

Abstract: Today, the aesthetic sense education for students at DakLak College of Culture and Arts has been much considered by cultivating love of nature and people through student union activities, learning subjects. In the article, author mentions the role of managers, families and students in cooperating to enhance aesthetic sense education at college.

Keywords: Education, aesthetic, aesthetic sense, aesthetic sense education, students.

Trong xu thế toàn cầu hóa, thanh niên Việt Nam nói chung và học sinh - sinh viên (SV) nói riêng đang cố gắng vươn lên, tích cực, năng động nắm bắt mọi cơ hội để khẳng định bản thân và cống hiến cho xã hội. Tuy nhiên, mặt trái của quá trình hội nhập lại đặt ra thử thách không nhỏ cho những người trẻ tuổi còn non bần lĩnh và thiếu kinh nghiệm. Do đó, việc giáo dục ý thức thẩm mỹ (GDYTTM), xây dựng và phát triển tình cảm, thị hiếu, lí tưởng thẩm mỹ đúng đắn, phù hợp với những giá trị của dân tộc, thúc đẩy lối sống vươn tới cái đẹp và hành động theo cái đẹp cho thanh niên, SV cần được quan tâm đặc biệt. Một trong những “hạt nhân” của nền giáo dục chính là GDYTTM, chẳng hạn: phải chú trọng giáo dục lòng yêu thiên nhiên, con người, quê hương, đất nước; trau dồi văn hóa cảm quan cho SV thông qua tất cả các môn học, các phong trào Đoàn, Hội và môi trường văn hóa của nhà trường...

Hiện nay, công tác GDYTTM, giáo dục thị hiếu nghệ thuật cho SV Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Đắk Lắk đã bước đầu đạt được những thành tựu đáng ghi nhận; tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định cần sớm được khắc phục bằng những giải pháp tích cực đòi hỏi sự phối hợp từ phía nhà quản lí, gia đình và bản thân SV.

1. Về cơ chế chính sách xã hội

Chính sách xã hội là điều kiện cần thiết để phát triển ý thức thẩm mỹ (YTTM) cho SV, vì nó đặt nền tảng cho những chủ nhân tương lai của đất nước vững niềm tin vào Đảng và Nhà nước. UBND tỉnh Đắk Lắk cần tăng cường cải tiến các chính sách xã hội dành cho SV để thúc đẩy họ nhận thức được tầm quan trọng, trách nhiệm của mình trong công cuộc cống hiến cho sự phát triển chung của tỉnh, đất nước. Một

trong những chính sách trọng tâm hướng đến thanh niên, SV là nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, coi trọng vấn đề phát triển lớp SV trí thức trẻ. SV cần được tổ chức nhiều loại hình đào tạo hơn để dễ dàng lựa chọn ngành nghề học tập; tạo điều kiện giữ vững niềm tin vào cuộc sống, vượt lên số phận, vượt lên chính mình với các chính sách ưu đãi: vay vốn, học bổng, chính sách cho SV con thương binh, bệnh binh...

Bên cạnh đó, cần quan tâm xây dựng những chính sách tích cực, theo hướng: tạo điều kiện phát huy sức mạnh của SV để ra những chính sách hợp lí đặc biệt dành cho SV nhằm giúp họ có nhiều cơ hội trong lao động, học tập, nghiên cứu khoa học, có cái nhìn khách quan về việc lựa chọn những giá trị sống, lựa chọn nghề nghiệp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị - kĩ thuật hiện đại và nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên; cần tận dụng những yếu tố lịch sử, văn hóa để nâng cao lòng yêu nước, tinh thần tự chủ, giữ vững lập trường, quan điểm, chống lại mọi âm mưu thù địch chống phá cách mạng cho SV; phát triển toàn diện về mọi mặt của đời sống sẽ giúp SV có động lực vươn lên trong học tập, tích cực hoạt động trong một xã hội an sinh và văn minh, phát huy năng lực thị hiếu thẩm mỹ tối đa.

2. Về phía nhà trường

Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nói riêng và hệ thống giáo dục quốc dân nói chung cần quan tâm chỉ đạo và thực hiện công tác GDYTTM. Trong đó, việc GDYTTM cho SV là cần thiết hơn bao giờ hết để giúp SV vươn tới “cái đẹp” theo hướng tích cực. Nhà trường cần phát huy tối đa năng lực thẩm mỹ tiềm ẩn trong mỗi SV, làm cho đời sống của họ thêm đa

* Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk

dạng, phong phú, tích cực tham gia các hoạt động lãnh đạo của nhà trường và xã hội. Cụ thể:

- Công tác GDYTTCM cho SV cần phải được nhà trường coi trọng hơn nữa để không ngừng phát triển YTTM và trình độ thưởng thức nghệ thuật trong SV. Bồi dưỡng lòng khát khao đưa cái đẹp vào đời sống, hình thành năng lực cảm thụ, thưởng thức, đánh giá, sáng tạo và hoạt động theo những tiêu chí của “cái đẹp” ở SV. Qua đó, giúp SV tăng cường “sức đề kháng” để ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, phản động hay phá hoại đời sống tinh thần của xã hội.

- Kết hợp nhiều hình thức và hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho SV, phát triển cả chiều rộng, chiều sâu, cả nội dung lẫn hình thức. Một mặt, thông qua giảng dạy các môn Khoa học xã hội nhân văn (*Mĩ học, Triết học, Pháp luật...*) để SV hiểu được hệ thống nội dung cơ bản của các phạm trù thẩm mỹ học; qua đó, giúp họ rèn luyện kĩ năng sáng tạo thẩm mỹ. Mặt khác, nhà trường cần kết hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chương trình tình nguyện vì cộng đồng... có tác dụng giáo dục lí tưởng thẩm mỹ cao đẹp, lành mạnh, bền vững cho SV. Việc mở rộng các hình thức sinh hoạt văn hóa đã có, đồng thời tổ chức thêm các sân chơi mới, hình thức sinh hoạt mới phù hợp với điều kiện học tập, tâm lí của SV sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ đang phát triển mạnh mẽ, phong phú, đa dạng trong SV.

- Giáo dục đạo đức và giáo dục thẩm mỹ phải nằm trong một thể thống nhất. Thực tiễn cuộc sống đã chứng minh: Cái đẹp bao giờ cũng gắn liền với sự tiếp nhận và sáng tạo những giá trị nhân đạo. Vì vậy, cần biết kết hợp hài hòa giữa chân - thiện - mỹ để trở thành một người phát triển toàn diện, cân đối.

- Đấu tranh chống lại các quan niệm mỹ học lạc hậu, thần bí; đồng thời, phát triển các quan niệm mỹ học tiến bộ, khoa học. Bên cạnh việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, việc bảo tồn và phát triển những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, định hướng những giá trị thẩm mỹ cao cho thanh niên, đặc biệt là SV cũng hết sức cần thiết.

- Nhà trường cần đẩy mạnh công tác giáo dục thị hiếu thẩm mỹ cho SV ngay từ những năm đầu khi SV mới bước vào trường; có như vậy mới tạo nên tính năng động sáng tạo, chủ động cho SV để có một hành trang vững vàng khi ra trường.

3. Về phía gia đình

Gia đình là “tế bào” của xã hội hay “xã hội thu nhỏ”, là môi trường tác động trực tiếp và thường xuyên

đến mỗi SV; do đó, nó có tác động đến YTTM. Tuy nhiên, hiện nay một số gia đình xem việc GDYTTCM cho SV là trách nhiệm của nhà trường, xã hội và các tổ chức đoàn thể, thậm chí các bậc cha mẹ thờ ơ hoặc không quan tâm đến vấn đề này...; thêm vào đó là những tác động không nhỏ từ cơ chế kinh tế thị trường làm cho SV có lối sống thực dụng, coi thường giá trị tinh thần và lệch lạc trong YTTM. Vì vậy, phụ huynh cần thể hiện vai trò của mình trong việc GDYTTCM cho SV bằng các việc làm cụ thể như sau:

- Thường xuyên giáo dục cho con em mình về những giá trị tốt đẹp của dân tộc, của quê hương và gia đình, từng bước góp phần hình thành thế giới quan cho SV. Gia đình là “cái nôi” truyền thụ giá trị truyền thống một cách tự nhiên, liên tục, xuyên suốt từ đời này sang đời khác. Với sự quan tâm của cha mẹ, con cái sẽ hình thành lập trường đúng đắn, tôn trọng giá trị cuộc sống, nghị lực sống mạnh mẽ, thái độ nghiêm túc, yêu cầu cao đối với bản thân trong nhận thức và hành động.

- Cha mẹ phải là “tấm gương” để các con noi theo. Hơn nữa, cách ứng xử, hành động, thế giới quan của từng thành viên đều có sự tác động, chi phối đến các thành viên khác khi cùng chung sống dưới một mái nhà.

- Gia đình phải chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà trường và xã hội nhằm tạo nên môi trường rộng lớn, toàn diện trong việc xây dựng, hình thành thị hiếu thẩm mỹ cho SV. Phụ huynh phải chủ động liên hệ với nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội khác để nắm rõ tình hình của con cái để có cái nhìn toàn diện, chính xác, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp.

- Thường xuyên quan tâm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và khắc phục những biểu hiện tiêu cực; những sai lệch trong nhận thức và hành động của con cái. Các bậc cha mẹ cần thường xuyên gần gũi, chia sẻ, thấu hiểu tâm tư, tình cảm, tư tưởng, hành vi của con em để kịp thời khuyến khích và uốn nắn, giúp phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong lối sống tiêu cực.

4. Về phía SV

Bản thân SV phải trau dồi, bồi dưỡng tình cảm và năng lực thẩm mỹ của mình mới hình thành được quan niệm thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn theo hướng tích cực. SV cần phải vận động mọi người xung quanh phát huy tính thị hiếu thẩm mỹ như một nhân cách cao đẹp, giúp họ nâng cao nhận thức, tầm ảnh hưởng, để tính “chủ thể thẩm mỹ” trở thành một lối sống hàng ngày, thường xuyên và liên tục.

Công tác GDYTTM cho SV Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Đắc Lắc trong những năm gần đây nhìn chung đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục bằng những giải pháp thiết thực. Do đó, để tăng cường công tác GDYTTM cho SV, bên cạnh việc tích cực phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế đã và đang tồn tại, nhà trường cần đẩy mạnh thực hiện một số giải pháp như: xây dựng chính sách xã hội hợp lý, chú ý về nội dung, chương trình giáo dục thẩm mỹ, tổ chức thêm các sân chơi mới và hình thức sinh hoạt mới định hướng giáo dục thẩm mỹ cho SV. Riêng bản thân SV cần tích cực học tập và rèn luyện nâng cao YTTM cho mình. Ngoài ra, cần chú ý đến những yếu tố có ảnh hưởng không kém phần quan trọng trong sự phát triển nhân cách của các em là gia đình, xã hội;

đặc biệt là sự kết hợp giữa giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội trong GDYTTM cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Huy (1985). *Cái đẹp - một giá trị*. NXB Thông tin liên lạc.
- [2] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thế Ngữ (1987). *Giáo dục học* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [3] Lê Ngọc Trà (chủ biên) (1994). *Mĩ học đại cương*. NXB Văn hóa thông tin.
- [4] Phạm Thị Oanh (2009). *Vai trò của con người trong sự phát triển xã hội theo hướng bền vững*. Tạp chí Triết học, số 8.
- [5] Võ Minh Tuấn (2004). *Tác động toàn cầu hóa đến đạo đức sinh viên hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 4.
- [6] Phạm Minh Hạc (2010). *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] L. X. Vygotsky (1995). *Tâm lí học nghệ thuật*. NXB Khoa học xã hội.

Cung ứng nguồn lực đáp ứng...

(Tiếp theo trang 51)

3.2.3. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội: Vận động các trung tâm tư vấn tâm lí học đường, các tổ chức hoạt động giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp... ủng hộ kinh phí, phối/kết hợp để thực hiện các chuyên đề giáo dục GTS. Ngoài ra, cần huy động sự đóng góp tự nguyện của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động TTGD GTS cho thế hệ trẻ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mỗi tổ chức, cá nhân, mỗi gia đình và mọi người dân (trong đó có học sinh, sinh viên) tích cực tham gia vào các quá trình TTGD GTS cho thế hệ trẻ.

Công tác TTGD HTS cho học sinh, sinh viên nếu được đầu tư thỏa đáng về mặt nhân lực, vật lực sẽ mang lại những hiệu quả thực tế thiết thực, góp phần giải quyết mọi thách thức của giáo dục GTS; qua đó, đáp ứng yêu cầu phát triển con người toàn diện mang giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Quốc Bảo - Vũ Quốc Chung (đồng chủ biên) (2013). *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lí giáo dục trong thời kì đổi mới*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Phạm Minh Hạc (2010). *Giá trị học - Cơ sở lí luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời nay*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Phạm Minh Hạc (2013). *Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường*. Tạp chí Đại học Sài Gòn, số 17.
- [4] Vũ Đình Hòe (chủ biên) (2000). *Truyền thông đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lí*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) (2012). *Giáo dục giá trị sống và phát triển kĩ năng sống*. NXB Hà Nội.
- [6] Trần Ngọc Tăng (2001). *Vai trò truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Một số giải pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 44)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Quốc hội (2006). *Luật Dạy nghề*. NXB Tư pháp.
- [5] Trần Kiểm (2006). *Tiếp cận hiện đại trong quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Phạm Minh Hạc (2002). *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Đặng Hữu (2001). *Phát triển kinh tế tri thức rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.